

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1120/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020 (Luật PPP);

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Báo cáo số 7402/BC-HĐTĐLN ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng thẩm định liên ngành về việc kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại Tờ trình số 189/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư (Dự án) với các nội dung sau:

1. Mục tiêu Dự án: Nhằm hoàn thiện và nâng cao năng lực khai thác cho Quốc lộ 57, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông tại tuyến phà Đình Khao, bảo đảm kết nối với hệ thống quốc lộ và cao tốc, rút ngắn thời gian di chuyển giữa Vĩnh Long và Bến Tre với các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tăng cường sự liên kết vùng giữa các tỉnh. Cầu Đình Khao mở ra cơ hội thúc đẩy đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để cho 2 tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre nói riêng và cả đồng bằng sông Cửu Long nói chung phát triển toàn diện trong tương lai.

2. Phạm vi, quy mô, địa điểm thực hiện Dự án

a) Phạm vi đầu tư: Điểm đầu: Giao ĐT.902 tại xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; tiếp giáp dự án tuyến tránh Quốc lộ 57 (đường dẫn cầu Đình Khao) tại Km0+00. Điểm cuối: Giao với Quốc lộ 57 khoảng Km11+270, thuộc địa phận xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

b) Quy mô đầu tư: Chiều dài dự án khoảng 4,3km; Đầu tư theo quy mô đường cấp III, đồng bằng, vận tốc thiết kế $V_{TK}=80\text{km/h}$; tuyến và các cầu trên tuyến (gồm cả cầu Cái Cáo vượt nhánh sông Cổ Chiên phía Bến Tre) $B_m=12\text{m}$ (2 làn xe), giai đoạn hoàn thiện $B_m=20,5\text{m}$ (4 làn xe), giải phóng mặt bằng hoàn thiện 1 lần; riêng cầu Đình Khao vượt sông Cổ Chiên dài $L_c=1,54\text{km}$, hoàn thiện $B_c=17,5\text{m}$ (4 làn xe).

c) Địa điểm thực hiện: Huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long và huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

2. Dự kiến thời gian thực hiện Dự án: Từ năm 2024 đến năm 2028.

3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất, mặt nước, tài nguyên khác: Khoảng 18,42ha.

4. Dự kiến loại hợp đồng dự án PPP: Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Hợp đồng BOT).

5. Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án

a) Tổng mức đầu tư không bao gồm lãi vay, khoảng 2.846 tỷ đồng.

b) Tổng mức đầu tư bao gồm cả lãi vay, khoảng 2.971 tỷ đồng; trong đó:

- Chi phí xây dựng, thiết bị: 1.661,6 tỷ đồng.

- Chi phí quản lý dự án, tư vấn, chi phí khác: 199,4 tỷ đồng.

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 613,4 tỷ đồng.

- Chi phí dự phòng: 371,6 tỷ đồng.
- Chi phí lãi vay trong xây dựng: 125 tỷ đồng.

6. Sơ bộ phương án tài chính của Dự án

a) Cơ cấu nguồn vốn

- Vốn nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chịu trách nhiệm thu xếp khoảng 1.519 tỷ đồng, chiếm 51,1%.

- Vốn Nhà nước tham gia Dự án khoảng 1.452 tỷ đồng, chiếm 48,9% (trong đó: Vốn ngân sách trung ương vượt thu năm 2022 khoảng 839 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương khoảng 613 tỷ đồng, tương ứng với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn mỗi tỉnh, bao gồm: Tỉnh Vĩnh Long khoảng 281 tỷ đồng, tỉnh Bến Tre khoảng 332 tỷ đồng).

b) Dự kiến khung giá, phí sản phẩm dịch vụ đường bộ: Được xác định theo nguyên tắc xác định cụ thể mức giá khởi điểm và mức giá cho từng thời kỳ bảo đảm lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP và người sử dụng; tạo điều kiện để nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thu hồi vốn và có lợi nhuận phù hợp theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về PPP. Nhà đầu tư thực hiện đầu tư, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình trong suốt thời gian khai thác dự án và thu phí theo hình thức thu phí lượt.

7. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư

a) Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện dự án được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

c) Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được Nhà nước giao hoặc được miễn giảm tiền thuê đất trong thời gian thực hiện dự án phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

d) Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đãi khác theo quy định tại Luật PPP, Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 và các quy định của pháp luật liên quan.

8. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu

a) Dự án này áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng doanh thu theo quy định tại khoản 1 Điều 82 của Luật PPP và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Dự án này áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng doanh thu theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 82 của Luật PPP như sau:

- Điều kiện áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật PPP.

- Phương án chia sẻ: Thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Nguồn vốn sử dụng để chi trả phần giảm doanh thu: Nguồn dự phòng ngân sách trung ương (Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật PPP).

9. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

10. Tên cơ quan có thẩm quyền

a) Tên cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

b) Tên đơn vị chuẩn bị dự án: Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án và các thông tin báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan, ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành; thực hiện đăng tải thông báo mời khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư đối với Dự án theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021.

b) Thực hiện trách nhiệm là cơ quan có thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, triển khai thủ tục thẩm định, phê duyệt đầu tư Dự án, tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy hoạch được duyệt và quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, kỹ thuật, mỹ thuật, an toàn lao động và vệ sinh môi trường; không để xảy ra tiêu cực, lãng phí gây thất thoát tài sản, tiền vốn của Nhà nước.

c) Bảo đảm cân đối, bố trí đầy đủ, kịp thời vốn ngân sách tỉnh tham gia Dự án theo đúng quy định của pháp luật để triển khai Dự án theo đúng tiến độ.

d) Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định tại Chương III Luật PPP và quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Tổ chức công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất, bàn giao mặt bằng thuộc phạm vi quản lý để thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

a) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long trong quá trình triển khai Dự án theo đúng quy định pháp luật.

b) Bảo đảm cân đối, bố trí đầy đủ, kịp thời vốn ngân sách tỉnh tham gia Dự án theo đúng quy định của pháp luật để triển khai Dự án theo đúng tiến độ.

c) Tổ chức công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất, bàn giao mặt bằng thuộc phạm vi quản lý để thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, cân đối, bố trí kịp thời vốn ngân sách trung ương cho Dự án để triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

b) Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định liên ngành, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành; thực hiện theo dõi, kiểm tra việc tiếp thu, giải trình đối với các nội dung tại Báo cáo kết quả thẩm định số 7402/BC-HĐTĐLN ngày 16 tháng 9 năm 2024; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu phát hiện các vấn đề không phù hợp với quy định pháp luật, ảnh hưởng đến mục tiêu, hiệu quả của Dự án.

4. Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ, hỗ trợ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và các đơn vị có liên quan triển khai Dự án theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Vĩnh Long, Bến Tre và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, QP, GTVT, KHĐT, TC, XD, TNMT, NN&PTNT;
- HĐND, UBND các tỉnh: Vĩnh Long, Bến Tre;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NN, QHĐP;
- Lưu: VT, CN. pvc

